

Số: *1201* /BGDDĐT-GDTrH  
V/v bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý  
cơ sở giáo dục phổ thông triển khai  
Chương trình giáo dục phổ thông 2018

*Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2020*

Kính gửi:

- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ tỉnh Bạc Liêu.

Thực hiện Kế hoạch số 791/KH-BGDDĐT ngày 12/9/2018 về việc tổ chức, triển khai các hoạt động bồi dưỡng giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho năm 2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các Sở GDĐT, Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ tỉnh Bạc Liêu (sau đây gọi là các Sở GDĐT) tổ chức, triển khai bồi dưỡng giáo viên cơ sở giáo dục và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông (sau đây gọi chung là cán bộ quản lý), cụ thể như sau:

### **1. Đối tượng, nội dung và thời lượng bồi dưỡng**

- a) Đối tượng bồi dưỡng là giáo viên, cán bộ quản lý của địa phương
- b) Nội dung và thời lượng bồi dưỡng
  - Đối với giáo viên:

Tổ chức bồi dưỡng cho tất cả giáo viên mô đun 1: “*Hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018*” (theo Quyết định số 4660/QĐ-BGDDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành danh mục bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông). Thời lượng: 40 tiết.

Riêng đối với giáo viên dự kiến phân công dạy lớp 1 năm học 2020-2021, ngoài việc bồi dưỡng mô đun 1 như trên cần được tổ chức bồi dưỡng cho tất cả giáo viên các nội dung: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học; Kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học; Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học. Lựa chọn hình thức, thời gian bồi dưỡng đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Đối với cán bộ quản lý:

Tổ chức bồi dưỡng cho tất cả cán bộ quản lý mô đun 1: “*Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong trường tiểu học/trung học cơ sở/trung học phổ thông*” (theo Quyết định số 4660/QĐ-BGDDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ trưởng Bộ

GDĐT ban hành danh mục bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông). Thời lượng: 40 tiết.

Riêng đối với cán bộ quản lý cấp tiểu học ngoài được bồi dưỡng mô đun 1 như trên, cần được bồi dưỡng các nội dung theo hướng tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình; Quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh ở tiểu học. Lựa chọn hình thức, thời gian bồi dưỡng đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

## **2. Hình thức bồi dưỡng**

Việc bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý được thực hiện theo hình thức tự bồi dưỡng qua mạng kết hợp với tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong trường hoặc cụm trường. Các Sở GDĐT huy động và bảo đảm chế độ, điều kiện cho đội ngũ giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động tự bồi dưỡng thường xuyên, liên tục, tại chỗ theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3587/BGDĐT-GDTrH ngày 20/8/2019. Cụ thể như sau:

### **a) Tự bồi dưỡng qua mạng**

Nội dung các mô đun bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán năm 2019 và năm 2020 được thực hiện trên hệ thống quản lý bồi dưỡng qua mạng do Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) hỗ trợ miễn phí. Ngoài ra, trong thời gian phòng, chống dịch COVID-19, Tập đoàn Viettel hỗ trợ miễn phí tài khoản cho giáo viên được phân công dạy lớp 1 năm học 2020-2021 để tham gia bồi dưỡng mô đun 1: *“Hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018”*.

Để triển khai bồi dưỡng đại trà cho giáo viên và cán bộ quản lý tại địa phương, các Sở GDĐT chủ động phối hợp với Tập đoàn Viettel để tổ chức, quản lý việc tự bồi dưỡng của giáo viên trên hệ thống theo quy trình như sau:

- Lập danh sách giáo viên, cán bộ quản lý đại trà;
- Phối hợp với Viettel cung cấp tài khoản cho giáo viên, cán bộ quản lý đại trà; tập huấn quản lý và sử dụng phần mềm bồi dưỡng qua mạng;
- Phân công giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán hỗ trợ học tập trực tuyến và đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông tự bồi dưỡng qua mạng;
- Phối hợp với các trường đại học sư phạm, Học viện Quản lý giáo dục tham gia Chương trình ETEP để huy động đội ngũ giảng viên sư phạm chủ chốt và giảng viên quản lý giáo dục chủ chốt hỗ trợ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán tham gia hỗ trợ đồng nghiệp và bồi dưỡng thường xuyên, liên tục, tại chỗ qua mạng;
- Theo dõi quá trình tổ chức, giám sát hoạt động tự học (có tương tác giữa: giáo viên với giáo viên; giáo viên với giáo viên cốt cán; giáo viên với báo cáo

viên; cán bộ quản lý với cán bộ quản lý; cán bộ quản lý với cán bộ quản lý cốt cán; cán bộ quản lý cốt cán với báo cáo viên);

- Kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng của học viên đối với từng mô đun bồi dưỡng;

- Báo cáo kết quả hoạt động tự đánh giá và bồi dưỡng triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của học viên tại địa phương theo mẫu tại Phụ lục 1 của Công văn này.

**b) Tổ chức bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn**

Căn cứ vào kết quả tự bồi dưỡng qua mạng, các Sở GDĐT xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên, cán bộ quản lý theo hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; Hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn (theo trường hoặc cụm trường) để trao đổi, thảo luận, áp dụng nội dung bồi dưỡng vào thực tiễn nhà trường.

**3. Tổ chức thực hiện**

a) Vụ Giáo dục Trung học: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo tổ chức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông.

b) Vụ Giáo dục Tiểu học: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo tổ chức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cấp tiểu học.

c) Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ GDĐT để giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện bồi dưỡng.

d) Ban Quản lý Chương trình ETEP: Hướng dẫn các trường đại học sư phạm, Học viện Quản lý giáo dục tham gia Chương trình ETEP hỗ trợ địa phương bồi dưỡng giáo viên tập huấn, bồi dưỡng để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (đối với những địa phương có nhu cầu).

**đ) Các Sở GDĐT:**

- Xây dựng kế hoạch, phê duyệt kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động bồi dưỡng cho giáo viên, cán bộ quản lý tại địa phương;


- Quản lý, chỉ đạo, giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp phát triển nghề nghiệp liên tục của đội ngũ cốt cán tại địa phương;

- Chỉ đạo giám sát, đánh giá bồi dưỡng học viên trên địa bàn quản lý, giám sát việc tự bồi dưỡng của học viên với sự hỗ trợ của đội ngũ cốt cán; Giám sát các hoạt động hỗ trợ phát triển nghề nghiệp của giảng viên sư phạm, giảng viên quản lý giáo dục cho học viên liên quan đến các mô đun học tập (bao gồm: truy cập hệ thống quản lý học tập, hỗ trợ của học viên, giải đáp thắc mắc); Cập nhật các dữ liệu về bồi dưỡng học viên của địa phương vào phần mềm giám sát đánh giá bồi dưỡng học viên của Bộ GDĐT; Phối hợp với các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên tổ chức giám sát bồi dưỡng học viên tại địa phương để đảm bảo chất lượng bồi dưỡng cũng như xây dựng báo cáo quản lý hoạt động bồi dưỡng qua mạng theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

- Phê duyệt danh sách giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông hoàn thành các mô đun bồi dưỡng khi học viên đáp ứng yêu cầu: (i) Tự học qua mạng được hệ thống bồi dưỡng qua mạng đánh giá tự động là đạt; (ii) Được đội ngũ cốt cán, những người đã được giao nhiệm vụ hỗ trợ cho từng nhóm, đánh giá là đạt; (iii) Được các cơ sở thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý, đánh giá là đạt.

- Lập danh sách học viên tham gia bồi dưỡng theo mẫu tại Phụ lục 2a, Phụ lục 2b, Phụ lục 3a, Phụ lục 3b của Công văn này gửi về Bộ GDĐT (Vụ Giáo dục Trung học) trước ngày 20/4/2020; Báo cáo kết quả hoạt động tự đánh giá và bồi dưỡng triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của học viên tại địa phương về Bộ GDĐT (Vụ Giáo dục Trung học), đợt 1 vào trước 30/7/2020, đợt 2 trước 15/01/2021 theo mẫu báo cáo của Công văn này.

Báo cáo kèm theo các danh sách gửi về Bộ GDĐT theo địa chỉ: Vụ Giáo dục Trung học - Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Bản mềm danh sách (file Excel) các phụ lục và báo cáo gửi về địa chỉ email: [vugdtrh@moet.gov.vn](mailto:vugdtrh@moet.gov.vn).

Nhận được Công văn này, đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện kịp thời. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với Bộ GDĐT (Vụ Giáo dục Trung học, Vụ Giáo dục Tiểu học) để phối hợp, giải quyết. 

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND các tỉnh/th. phố trực thuộc TW (để biết);
- Ngân hàng Thế giới (để biết);
- Vụ GDTH, GDTX, GDDT, Cục NGCB;
- Các Trường ĐHSP, Học viện QLGD tham gia CT ETEP (để thực hiện);
- Ban quản lý ETEP, RGEF (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



  
**Nguyễn Hữu Độ**

## Phụ lục 1

(Kèm theo Công văn số ~~1201~~/BGDDT-GDTrH ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Bộ GDĐT)

### BÁO CÁO KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

#### I. THÔNG TIN CHUNG

- Cơ sở bồi dưỡng: .....
- Sở GDĐT: .....
- Thời gian thực hiện: từ ngày...tháng...năm.... đến ngày...tháng...năm....
- Tên (các) mô đun bồi dưỡng:.....
- Thời điểm báo cáo: ngày ..... tháng ..... năm....

#### II. KẾT QUẢ TẬP HUẤN MÔ ĐUN BỒI DƯỠNG

2.1. Tổng số giáo viên/cán bộ quản lý, trong đó bao nhiêu học viên là nữ, là người dân tộc thiểu số; công tác tại vùng khó khăn (Sở gửi danh sách đăng ký/Trường đại học sư phạm tổng hợp từ danh sách đăng ký của các sở GDĐT);

2.2. (Chỉ áp dụng đối với báo cáo của Trường đại học sư phạm)

a) Tổng số giáo viên/cán bộ quản lý được giao chỉ tiêu bồi dưỡng;

b) Tổng số giáo viên/cán bộ quản lý được giao chỉ tiêu hoàn thành mô đun bồi dưỡng, trong Thỏa thuận thực hiện ETEP của Trường;

2.3. Tổng số giáo viên/cán bộ quản lý đã tham gia mô đun bồi dưỡng trực tuyến; trong đó bao nhiêu học viên là nữ, bao nhiêu học viên công tác tại vùng khó khăn; bao nhiêu học viên là người dân tộc thiểu số; (số liệu và tỷ lệ %);

2.4. Tổng số giáo viên/cán bộ quản lý đã hoàn thành mô đun bồi dưỡng trực tuyến (được cấp chứng nhận hoàn thành mô đun của Trường), trong đó bao nhiêu học viên là nữ, bao nhiêu học viên công tác tại vùng khó khăn; bao nhiêu học viên là người dân tộc thiểu số;

2.5. Số lượng giáo viên/cán bộ quản lý chưa hoàn thành, trong đó có bao nhiêu nữ, học viên DTTS; học viên công tác tại vùng khó khăn (so với số liệu các đối tượng được lựa chọn tại 2.1);

2.6. Tổng số giáo viên cốt cán/cán bộ quản lý cốt cán đã hoàn thành kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp tại trường/cụm trường.

#### III. KẾT QUẢ Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA NGƯỜI HỌC

3.1. Tổng số và tỷ lệ học viên trả lời phiếu hỏi;

3.2. Tỷ lệ học viên trả lời hài lòng với mô đun bồi dưỡng;

3.3. Các ý kiến trả lời các câu hỏi mở;

3.4. Các ý kiến trả lời phỏng vấn (bao gồm ý kiến của người học và giáo viên phổ thông cốt cán và giảng viên sư phạm): về các nội dung trong phiếu phỏng vấn (do Trường đại học sư phạm/Học viên thu thập qua phỏng vấn).

#### IV. CÁC ĐÁNH GIÁ VỀ TRIỂN KHAI TẬP HUẤN MÔ ĐUN BỒI DƯỠNG

4.1. Đánh giá chung:

4.2. Công tác chuẩn bị:

4.3. Giảng viên chủ chốt hỗ trợ chuyên môn:

4.4. giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cốt cán hỗ trợ phát triển nghề nghiệp thường xuyên:

4.5. Hỗ trợ công nghệ thông tin:

4.6. Công tác quản lý, giám sát triển khai đợt bồi dưỡng:

4.7. Phối hợp với các Sở GDĐT/Trường trong quản lý bồi dưỡng:

4.8. Công tác giám sát của Sở:

4.9. Công tác giám sát của BQL ETEP của Trường (làm việc ít nhất 02 lần/sở/năm):

4.10. Công tác giám sát của BQL ETEP TW và các Cục/Vụ của Bộ GDĐT (làm việc ít nhất 1 lần/sở/trong 2 năm):

## V. KẾ HOẠCH TIẾP THEO CỦA SỞ/TRƯỜNG

5.1. Tiếp tục đôn đốc giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán hoàn thành đánh giá các bài thực hành của học viên: Số lượng bao nhiêu học viên?

5.2. Tiếp tục đôn đốc giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán hoàn thành kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp năm:

a) Hỗ trợ học viên hoàn thành mô đun bồi dưỡng: Số lượng bao nhiêu học viên?, trong đó có bao nhiêu học viên là nữ, bao nhiêu học viên là DTTS, bao nhiêu học viên công tác tại vùng khó khăn?

b) Đôn đốc học viên trả lời Phiếu khảo sát Online: Số lượng bao nhiêu học viên?, trong đó có bao nhiêu học viên là nữ, bao nhiêu học viên là DTTS, bao nhiêu học viên công tác tại vùng khó khăn?

5.3. Tiếp tục hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý đại trà học tập mô đun bồi dưỡng (đối với những học viên chưa học mô đun bồi dưỡng) theo hình thức tự học trên hệ thống qua mạng: Số lượng bao nhiêu học viên? trong đó có bao nhiêu học viên là nữ, bao nhiêu học viên là DTTS, bao nhiêu học viên công tác tại vùng khó khăn?

Các hoạt động khác:

## VI. CÁC ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA NỘI DUNG VÀ TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG

Tổng hợp từ các ý kiến người học, ý kiến của cán bộ quản lý sở/phòng, giáo viên cốt cán/cán bộ quản lý cốt cán và ý kiến của giảng viên sư phạm qua các phiếu khảo sát và phỏng vấn, trong đó có ý kiến của các đối tượng là nữ, DTTS, công tác tại vùng khó khăn?

## VII. TRUYỀN THÔNG

7.1. Các hoạt động truyền thông trực tiếp đến các đối tượng (giáo viên, cán bộ quản lý cấp Sở/Phòng/Trường phổ thông/giảng viên sư phạm) đã được tổ chức ? (toạ đàm/giao lưu/nói chuyện chuyên đề/vv...). Tại địa phương nào? Nội dung truyền thông về vấn đề gì? Bao nhiêu người được tiếp cận?

7.2. Các hoạt động truyền thông gián tiếp (đăng tải bao nhiêu bài báo/chương trình phát thanh/truyền hình trên các phương tiện thông tin đại chúng, website nhà trường. Nội dung truyền thông về những vấn đề gì?...)

7.3. Các hoạt động đánh giá tác động/hiệu quả truyền thông (tổ chức bao nhiêu cuộc? Kết quả?...)

## VIII. CÁC KHUYẾN NGHỊ (bao gồm truyền thông)

Lưu ý: Văn bản báo cáo được trình bày dạng file words (\*.doc, \*.docx)

(Đại diện lãnh đạo sở/nhà trường ký tên và đóng dấu).

**Biểu 1: KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG**

(Kèm theo báo cáo)

TT	Cấp học /huyện /quận	Kế hoạch	KẾT QUẢ THAM GIA BỒI DƯỠNG					KẾT QUẢ HOÀN THÀNH MÔ ĐUN BỒI DƯỠNG									Ý kiến phản hồi của người học		Ghi chú
		Số lượng GVPT	Số lượng GVPT tham gia BD	Tỷ lệ% GVPT tham gia BD	Số lượng GVPT là nữ	Số lượng GVPT là người DTTS	Số lượng GVPT công tác tại vùng KK	Số lượng GVPT hoàn thành mô đun BD	Tỷ lệ% GVPT hoàn thành mô đun BD/tổng số GVPT	Tỷ lệ % GVPT hoàn thành mô đun BD/tổng số GVPT được BD	Số lượng GVPT à là nữ hoàn thành mô đun BD	Tỷ lệ % GVPT là nữ hoàn thành mô đun BD	Số lượng GVPT là người DTTS hoàn thành mô đun BD	Tỷ lệ % GVPT là người DTTS hoàn thành mô đun BD	Số lượng GVPT công tác tại vùng KK hoàn thành mô đun BD	Tỷ lệ % GVPT công tác tại vùng KK hoàn thành mô đun BD	Số lượng GVPT hài lòng với mô đun BD	Tỷ lệ % GVPT hài lòng với mô đun BD	
	TỔNG SỐ																		
	I. TIỂU HỌC																		
	huyện 1																		
	huyện 2																		
	....																		
	II. THCS																		
	huyện 1																		
	...																		
	III. THPT																		
	huyện 1																		
	...																		

**Biểu 2: KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

(Kèm theo báo cáo)

TT	Cấp học /huyện /quận	Kế hoạch	KẾT QUẢ THAM GIA BỒI DƯỠNG					KẾT QUẢ HOÀN THÀNH MÔ ĐUN BỒI DƯỠNG								Ý kiến phản hồi của người học		Ghi chú	
		Số lượng CBQL	Số lượng CBQLt ham gia BD	Tỷ lệ % CBQL tham gia BD	Số lượng CBQLlà nữ	Số lượng CBQL là người DTTS	Số lượng CBQL công tác tại vùng KK	Số lượng CBQL hoàn thành mô đun BD	Tỷ lệ% CBQL hoàn thành mô đun BD/tổng số CBQL	Tỷ lệ % CBQL hoàn thành mô đun BD/tổng số CBQL được BD	Số lượng CBQLl à nữ hoàn thành mô đun BD	Tỷ lệ % CBQL là nữ hoàn thàn h mô đun BD	Số lượng CBQL là người DTTS hoàn thành mô đun BD	Tỷ lệ % CBQL là người DTTS hoàn thành mô đun BD	Số lượng CBQL công tác tại vùng KK hoàn thành mô đưng BD	Tỷ lệ % CBQLcô ng tác tại vùng KK hoàn thành mô đun BD	Số lượng CBQL hài lòng với mô đun BD	Tỷ lệ % CBQLhài lòng với mô đun BD	
	TỔNG SỐ																		
	I. TIỂU HỌC																		
	huyện 1																		
	huyện 2																		
	....																		
	II. THCS																		
	huyện 1																		
	...																		
	III. THPT																		
	huyện 1																		
	...																		



**Phụ lục 2a**

(Kèm theo công văn số **1201**/BGDDĐT-GDTrH ngày **08** tháng **4** năm 2020 của Bộ GDĐT)

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG THAM GIA BỒI DƯỠNG NĂM 2020**  
**TỈNH/THÀNH PHỐ.....**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nữ	Dân tộc thiểu số	Xếp loại đạt chuẩn NNGV	Trình độ đào tạo	Môn học phụ trách	CSGD đang công tác	Quận/huyện/thị xã	Thuộc vùng khó khăn	Điện thoại	Email
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	I. TIỂU HỌC											
	...											
	II. THCS											
	III. THPT											
	....											

Ghi chú:

(4): Nam = 0; Nữ = 1

(5): Ghi rõ tên DTTS

(8): Chỉ dành cho cấp THCS, THPT

(12), (13): Số điện thoại và email là bắt buộc để cấp tài khoản học qua mạng

**Phụ lục 2b**

(Kèm theo công văn số **1201**/BGDDĐT-GDTrH ngày **08** tháng **4** năm 2020 của Bộ GDĐT)

**DANH SÁCH CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG  
THAM GIA BỒI DƯỠNG NĂM 2020  
TỈNH/THÀNH PHỐ:.....**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nữ	Dân tộc thiểu số	Xếp loại đạt chuẩn Hiệu trưởng	Trình độ đào tạo	Chức vụ	CSGD đang công tác	Quận/huyện/thị xã	Thuộc vùng khó khăn	Điện thoại	Email
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	I. TIỂU HỌC											
	...											
	II. THCS											
	III. THPT											
	....											

Ghi chú:

(4): Nam = 0; Nữ = 1

(5): Ghi rõ tên DTTS

(12),(13): Số điện thoại và email là bắt buộc để cập tài khoản học qua mạng

**Phụ lục 3a**

(Kèm theo công văn số **1201**/BGDĐT-GDTrH ngày **08** tháng **4** năm 2020 của Bộ GDĐT)

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG CỐT CÁN THAM GIA HỖ TRỢ  
ĐỒNG NGHIỆP BỒI DƯỠNG GIAI ĐOẠN 2020-2021  
TỈNH/THÀNH PHỐ:.....**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nữ	Dân tộc thiểu số	Xếp loại đạt chuẩn NNGV	Trình độ đào tạo	Môn học phụ trách	CSGD đang công tác	Quận/huyện/thị xã	Thuộc vùng khó khăn	Điện thoại	Email
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	I. TIỂU HỌC											
	...											
	II. THCS											
	III. THPT											
	....											

Ghi chú:

(4): Nam = 0; Nữ = 1

(5): Ghi rõ tên DTTS

(8): Chỉ dành cho cấp THCS, THPT

(12), (13): Số điện thoại và email là bắt buộc và phải đúng với thông tin đã được đăng ký khi tham gia bồi dưỡng cốt cán

**Phụ lục 3b**

(Kèm theo công văn số 1201/BGDDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Bộ GDĐT)

**DANH SÁCH CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CỐT CÁN  
THAM GIA HỖ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP BỒI DƯỠNG GIAI ĐOẠN 2020-2021  
TỈNH/THÀNH PHỐ:.....**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nữ	Dân tộc thiểu số	Xếp loại đạt chuẩn Hiệu trưởng	Trình độ đào tạo	Chức vụ	CSGD đang công tác	Quận/huyện/thị xã	Thuộc vùng khó khăn	Điện thoại	Email
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	I. TIỂU HỌC											
	...											
	II. THCS											
	III. THPT											
	....											

Ghi chú:

(4): Nam = 0; Nữ = 1

(5): Ghi rõ tên DTTS

(12),(13): Số điện thoại và email là bắt buộc và phải đúng với thông tin đã được đăng ký khi tham gia bồi dưỡng cốt cán